

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2019

V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thủy Tiên, là Thư ký tòa án của
Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: bà Bùi Thị Kim O, sinh năm 1988

Trú tại: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang - Có mặt.

- Bi đơn: ông Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1983

Trú tại: ấp H, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn – bà Bùi Thị Kim O: bà và ông Nguyễn Hoàng X tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc được gần 10 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 nên bà yêu cầu được ly hôn với ông X. Về con chung, bà và ông X có 01 người con là Nguyễn Thái B (nam) sinh ngày 15/3/2005, hiện cháu B đang sống bên ông X nên bà đồng ý giao con cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà cũng không có nợ chung.

Phần trình bày của bị đơn – ông Nguyễn Hoàng X: ông và bà O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông bà đã sống ly thân khoảng 03 năm, nay ông đồng ý ly hôn với bà O. Về con chung, ông bà có một con chung là Nguyễn Thái B (nam) sinh ngày 15/3/2005, ông yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà O cấp dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có. Do bận đi làm ăn xa nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Thị Kim O và ông Nguyễn Hoàng X xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngày 16/7/2018 bà O yêu cầu ly hôn với ông X. Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án tranh chấp Ly hôn để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bà O và ông X có thời gian dài chung sống, khi phát sinh bất đồng lại không thể hóa giải và đã ly thân nhiều năm, nay bà O và ông X đều thống nhất ly hôn. Do bà O và ông X không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, không công nhận quan hệ giữa bà O và ông X là vợ chồng.

[3] Về con chung, bà O và ông X có 01 người con chung là Nguyễn Thái B (nam) sinh ngày 15/3/2005. Bị đơn có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và nguyên đơn cũng đồng ý giao con cho bị đơn nuôi dưỡng. Hiện cháu Bảo đang sinh sống với ông X nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Đương sự không yêu cầu về tiền cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, các bên không có yêu cầu giải quyết; đồng thời thống nhất lời khai là không có nợ chung.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Bùi Thị Kim O và ông Nguyễn Hoàng X là vợ chồng.

- *Về con chung*: giao Nguyễn Thái B (nam) sinh ngày 15/3/2005 cho ông Nguyễn Hoàng X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông X không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Bùi Thị Kim O, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà O nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005169 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa